

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh M – Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 273/2024/TLST-HS ngày 04/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2024/QĐXXST-HS ngày 27/12/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh T và bà Dương Thị T1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2024 đến hết ngày 04/02/2025 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại

Anh Phạm Hữu C – sinh ngày 11/11/2005 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Đình N – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Nguyễn Văn T2 – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm nghề cung cấp thực phẩm cho một số công ty ở khu công nghiệp trên địa bàn thị xã V. Anh T2 sử dụng xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu SUZUKI màu trắng biển kiểm soát 98C-342.52 (gọi tắt là xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52) để chở thực phẩm hàng ngày từ nhà ở thị trấn V, huyện L đến các công ty tại thị xã V.

Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, ở cùng địa chỉ với anh T2 là em trai ruột của anh T2, do chưa có công việc ổn định nên anh T2 bảo H đi làm cùng, phụ việc giao thực phẩm. Hàng ngày, H vẫn đi cùng xe ô tô với anh T2 (do anh T2 lái) để giao thực phẩm tại khu công nghiệp Q.

Sáng ngày 20/5/2024, H sang nhà anh T2 để đi làm như hàng ngày nhưng không thấy anh T2 đâu. Hai kiểm tra xe thấy thực phẩm đã cho lên xe ô tô và chìa khóa để sẵn trên xe, mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng H đã tự điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52 đi giao hàng đến công ty F (thuộc khu công nghiệp Q, thị xã V). Hai điều khiển xe đi theo hướng từ huyện L đi thị xã V trên đường gom dân sinh sát đường cao tốc để đến Công ty F thuộc tổ dân phố Y, phường N, thị xã V. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đến khu vực ngã 3 giao nhau giữa đường gom dân sinh với đường D (đường rẽ vào Công ty F), H bật xi nhan xin chuyển hướng rẽ trái để vào cổng Công ty F. Tuy nhiên do không chú ý quan sát nên khi H điều khiển xe ô tô rẽ trái đã xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave *a* màu trắng- đen- bạc biển kiểm soát 98F1-387.09 (gọi tắt là xe mô tô biển kiểm soát 98F1-387.09) do anh Phạm Hữu C, sinh năm 2005, trú tại thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi ngược chiều. Sau va chạm, xe mô tô và anh Công L lên vỉa hè, người và xe văng ra làm anh C tử vong tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn và trưng cầu giám định. Kết quả như sau:

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại ngã ba đường gom giao với đường D thuộc tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường gom được trải nhựa thẳng phẳng rộng 10,40m. Mặt đường D6-1 rộng 9,90m được chia thành 2 chiều đường xe chạy rộng lần lượt là 4,85m và 4,90m bằng một vạch sơn đứt quãng ở giữa đường rộng 0,15m. Theo chiều từ thành phố B đi thành phố B, bên phải đường gom là đường cao tốc Hà Nội – Bắc Giang; bên trái đường gom là vỉa hè + cống nước rộng 3,4m cao hơn mặt đường nhựa 0,32m và hàng cây xanh rộng 2,3m. Bên phải đường D6-1 theo chiều đi từ khu công nghiệp Q ra đường gom, bên phải đường gần ngã ba có cấm biển báo nguy hiểm W221b (đường có gờ

giảm tốc độ) và biển báo nguy hiểm W205d (đường giao nhau). Đầu đoạn giao nhau rộng 25,5m.

Phải trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ thành phố B đi thành phố B trên đường gom lấy chân cột biển báo “đường gom đường D” bên trái đường làm mốc và lấy mép đường bên trái làm chuẩn. Hiện trường để lại các dấu vết:

- Xe ô tô biển số 98C-342.52 (ký hiệu số 1) đang đỗ trên đường D, đầu xe hướng khu công nghiệp Q; đuôi xe hướng đường gom, trục bánh trước bên phải cách mép đường bên trái 3,72m; trục bánh sau bên phải cách mép đường bên trái 2,49m. Khoảng cách từ trục bánh trước bên phải của xe ô tô 98C-342.52 đến đầu đường rẽ D6-1 phía thành phố B là 16,8m.

- Bãi đất kích thước (1,65 x 0,7)m (ký hiệu số 2), tâm cách mép đường bên trái 0,3m và cách trục bánh sau bên trái của xe ô tô 98C-342.52 là 5,0m.

- Vết cây kích thước (24,6 x 0,1)m (ký hiệu số 3), tâm đầu vết cây nằm trên vỉa hè bên trái đường và cách mép đường bên trái 0,67m, cách tâm bãi đất số (2) là 2,67m, tâm cuối vết cây nằm dưới vị trí đầu để chân trước bên phải của xe mô tô 98F1-387.09 và cách mép đường bên trái là 3,05m.

- Xe mô tô biển số 98F1-387.09 (ký hiệu số 4) đang đỗ nghiêng bên phải trên vỉa hè bên trái đường. Đầu xe hướng thành phố B, đuôi xe hướng thành phố B. Trục bánh trước cách mép đường bên trái 3,40m; trục bánh sau cách mép đường bên trái 2,65m.

- Tử thi anh Phạm Hữu C (ký hiệu số 5) đang nằm ở tư thế ngửa bụng lên trời úp lưng xuống đất, đầu hướng thành phố B, hai chân hướng thành phố B. Đỉnh đầu cách mép đường bên trái 3,80m và cách tâm đầu vết cây số (3) là 5,7m. Gót bàn chân phải cách mép đường bên trái 4,06m, gót bàn chân trái cách mép đường bên trái 4,2m.

- Tại hiện trường có bãi tổ chức mô cơ thể + xương + mảnh nhựa vỡ kích thước (33,0 x 5,4)m, tâm đầu nằm tại vị trí xe ô tô 98C-342.52, tâm cuối nằm tại vị trí xe mô tô 98F1-387.09.

- Khoảng cách 4,6m tính từ trục sau bên trái của xe ô tô 98C-342.52 đến chân cột biển báo “Đường gom:Đường D” bên trái đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Kết thúc khám nghiệm, CQĐT tạm giữ các phương tiện để phục vụ công tác điều tra

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52: Kính chắn gió trước bị tỳ nén, nứt vỡ, bẹp lõm, góc phía dưới bên trái bám dính tổ chức mô cơ thể kích thước (0,70 x 0,60)m, điểm thấp nhất cách đất 1,12m. Góc bên trái trán xe bị tỳ nén, bẹp lõm, rách kim loại, bám dính tạp chất màu đen kích thước (0,50 x 0,46)m, tâm cách đất 0,92m. Ốp nhựa đèn pha phía trước bên trái bị tỳ nén, nứt vỡ, mài sát, mòn nhựa bám dính tạp chất màu đen kích thước (0,40 x 0,22)m, tâm cách đất 0,75m. Mặt ngoài thành

khung bên trái phía trước ca bin bị tỳ nén, bẹp lõm, mài sát kim loại, bám dính tạp chất màu đen kích thước (0,25 x 0,05)m, tâm cách đất 1,24m. Cần gạt mưa phía trước bên trái bị tỳ nén, cong vênh mài sát kim loại kích thước (0,45 x 0,33)m, điểm thấp nhất cách đất 1,08m. Đèn xương mù phía trước bên trái bị tỳ nén, nứt vỡ nhựa kích thước (0,17 x 0,06)m, tâm cách đất 0,54m. Góc bên trái ba đờ sóc trước bị tỳ nén, nứt vỡ nhựa, mặt ngoài mài sát kích thước (0,37 x 0,36)m, tâm cách đất 0,50m. Góc bên trái đầu xe để lại vết tỳ nén, bẹp lõm kim loại, bám dính tạp chất màu đen kích thước (0,18 x 0,10)m, tâm cách đất 0,48m. Cánh cửa trước bên trái bị tỳ nén cong vênh kích thước (0,55 x 0,40)m, tâm cách đất 0,65m.

- *Xe mô tô biển kiểm soát 98F1-387.09*: Không có gương chiếu hậu bên phải. Cần gương chiếu hậu bên trái bị tỳ nén, cong vênh, bật mặt gương, phần đế để lại vết mài sát kim loại bám dính tạp chất màu trắng kích thước (0,06 x 0,05)m, tâm cách đất 0,92m. Đèn pha trước + Đèn xi nhan phía trước 2 bên bị bật rời khỏi xe. Ốp nhựa đầu xe bị tỳ nén, nứt vỡ khuyết. Đầu tay lái bên trái để lại vết mài sát kim loại bám dính tạp chất màu trắng kích thước (0,04 x 0,03)m, tâm cách đất 0,86m. Đầu tay lái bên phải để lại vết mài sát kim loại, mòn cao su kích thước (0,04 x 0,03)m, tâm cách đất 0,93m. Khung sắt tay lái bên trái bị tỳ nén cong vênh, mài sát kim loại kích thước (0,26 x 0,03)m. Mặt ngoài cánh yếm bên trái để lại vết mài sát mòn nhựa bám dính tạp chất màu đen kích thước (0,23 x 0,13)m, tâm cách đất 0,52m. Chấn bụn phía trước bật rời khỏi xe. Ốp nhựa sườn xe bên trái bật rời khỏi xe. Má lốp bên trái bánh trước để lại vết mài sát cao su kích thước (0,25 x 0,04)m, tâm cách chân van 0,43m. Giảm sóc sau bên trái bị cong vênh. Đầu đế chân trước bên phải bị mài sát, mòn cao su hở lõi sắt kích thước (0,03 x 0,03)m. Đầu chân phanh bên phải mài sát mòn kim loại kích thước (0,03 x 0,01)m. Ốp bảo vệ bô xe bị tỳ nén bẹp lõm mòn kim loại, kích thước (0,25 x 0,12)m. Má lốp bên trái bánh sau để lại vết mài sát mòn cao su kích thước (0,40 x 0,05)m, tâm cách chân van 0,37m. Đế chân sau bên trái bị mài sát, mòn cao su bám dính tạp chất màu vàng kích thước (0,12 x 0,03)m, tâm cách đất 0,34m. Cần gạt chân chống chính mài sát bám dính tạp chất màu vàng kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách đất 0,21m.

Tại Kết luận giám định số 1522/KL-KTHS ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B về giám định cơ chế hình thành dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông kết luận:

1. Dấu vết chùn cong, mài sát sơn, kim loại, bám dính chất màu đen tại góc bên trái ốp kim loại đầu xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52, có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái (ảnh số 7, 8 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu trắng tại bên trái ốp nhựa đầu xe, gương chiếu hậu và tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98F1 - 387.09, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5, 6, 8 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết gãy vỡ, trượt xước sơn, nhựa tại đèn pha bên trái và bên trái ba đờ sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số

8, 12 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước sơn, nhựa, bám dính chất màu đen tại bên trái má lốp bánh trước, chắn bùn bánh trước, cánh yếm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98F1-387.09, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 11, 12, 21 bản ảnh khám phương tiện).

2. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52 với xe mô tô biển kiểm soát 98F1-387.09 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3 (trong diện dấu vết đất ký hiệu số 2), thuộc khu vực giao nhau giữa đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang với đường D.

3. Tư thế, chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện trong tư thế đứng, ngược chiều nhau.

4. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

* Kết quả khám nghiệm tử thi anh Phạm Hữu C

- *Khám ngoài*: Chiều dài 1,64m. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Mặc ngoài áo cộc tay và quần dài màu đen; quần áo mài sát, rách thủng vải nhiều vị trí, bám dính bùn đất; tại vị trí mặt sau mông, đùi, ống quần bên trái có in hằn chất màu trắng, không rõ hình trên diện (21x06)cm.

Vùng đầu, mặt: Tóc đen, để trung bình, bám dính nhiều máu không đông. Hai mắt khép không kín, đồng tử hai bên giãn to. Hai lỗ tai khô. Miệng khép không kín, lưỡi trong cung răng. Vùng đỉnh trái có vết rách da, bờ mép không gọn, còn cầu nối tổ chức, sâu thấu trong, kích thước (11x1,2)cm.

Vùng cổ, ngực, lưng: Cổ, đỉnh vai, ngực bên trái có nhiều vết bầm tím, sây sát, rách da, một số vị trí khuyết mất tổ chức, bong tróc lớp thượng bì, bám dính chất màu đen trên diện (34x16)cm. Vết rách da vùng đỉnh vai trái bờ mép nham nhở, sâu sát xương, kích thước (06x05)cm. Mặt sau vai trái có diện mài sát da, kích thước (15x03)cm. Vùng lưng và thắt lưng hai bên có diện sây sát da trên diện (20x16)cm. Kiểm tra thấy gãy đốt sống cổ C3.

Bộ phận khác: Mặt trước ngoài cánh tay có nhiều vết sây sát da trên diện (15x04)cm. Biến dạng 1/3 dưới cổ tay trái; kiểm tra thấy: Gãy kín 1/3 dưới xương quay, đầu dưới xương trụ trái trên đó và mu bàn ngón tay trái có nhiều vết sây sát rách da trên diện (17x11)cm. Biến dạng toàn bộ chân trái. Mặt trước ngoài 1/3 giữa, dưới gối, đùi trái có nhiều vết sây sát, rách da trên diện (24x11)cm. Vết rách da 1/3 giữa đùi bờ mép không gọn, sâu thấu trong, kích thước (5,5x03)cm, dập nát phức tạp tổ chức phần mềm, xương cẳng chân trái. Mặt trước giữa đùi phải có diện sây sát da nông, kích thước (06x1,5)cm. Mặt mu bàn chân, ngón 1 bàn chân phải có nhiều vết sây sát da, bám dính chất màu đen trên diện (19x07)cm.

- *Khám trong*: Giải phẫu vùng đỉnh trái thấy: Bầm tụ máu to chực dưới da, cơ: diện vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái, kích thước (06x2,5)cm, thấu trong. Kiểm tra vết thương vùng chân trái thấy dập nát tổ chức phần mềm, xương đùi, xương cẳng chân trái.

Kết thúc khám nghiệm tiến hành thu mẫu máu của tử thi phục vụ giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1341/KLGĐTT-KTHS ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Hữu C:

Nguyên nhân chết của Phạm Hữu C do đa chấn thương: Chấn thương sọ não; gãy đốt sống cổ C3; dập nát tổ chức phần mềm, xương chân trái.

- Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương bầm tím, sây sát, mài sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó, tổn thương vỡ xương hộp sọ, gãy đốt sống cổ C3, gãy xương tay trái, dập nát tổ chức phần mềm, xương chân trái do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 187/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: Phần hư hỏng của xe ô tô biển số 98C-342.52 là 5.880.000 đồng; phần hư hỏng của xe mô tô biển số 98F1-387.09 là 4.390.000 đồng. Tổng giá trị hư hỏng của 02 phương tiện là 10.270.000 đồng

Tại văn bản số 1669/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 01/7/2024, Sở Giao thông vận tải tỉnh B cung cấp thông tin tra cứu trên hệ thống quản lý Giấy phép lái xe toàn quốc không có thông tin cấp giấy phép lái xe cho Nguyễn Văn H và Phạm Hữu C.

Ngày 20/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V tiến hành đo nồng độ cồn và kiểm tra việc sử dụng các chất ma túy đối với Nguyễn Văn H, kết quả: nồng độ cồn là 0,000mg/l; âm tính với các chất ma túy.

Tại Kết luận giám định hóa pháp số 1109/PY-XNĐH ngày 04/6/2024 của Viện pháp y Q kết luận: không tìm thấy E và các chất ma túy trong mẫu máu của Phạm Hữu C;

Tại bản Cáo trạng số 279/CT-VKS ngày 28/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Nguyễn Văn Hai ra trước Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn H không có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Buổi sáng ngày 20/5/2024, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52 đi từ nhà anh Nguyễn Văn T2 thuộc tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang theo đường gom dân sinh sát cao tốc để giao thực phẩm đến Công ty F thuộc tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi đến khu vực ngã 3 đường giao nhau giữa đường gom dân sinh với đường D (đường rẽ vào Công ty F), H bật xi nhan xin chuyển hướng rẽ trái để vào cổng Công ty F, tuy nhiên do thiếu chú ý quan sát khi cho xe chuyển hướng, vi phạm Điều 12, khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ (thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ G) nên H đã để phần đầu và bên trái ba đờ sóc phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52 do H điều khiển va chạm với phần đầu xe, má lốp bánh trước bên trái và cánh yếm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98F1 - 387.09 do anh Phạm

Hữu C, sinh năm 2005, trú tại thôn K, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi ngược chiều làm anh C và xe mô tô do anh C điều khiển bị lao lên vỉa hè. Hậu quả: anh C văng ra khỏi xe và chết tại chỗ, 02 phương tiện hư hỏng trị giá 10.270.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng số 279/CT-VKS ngày 28/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình tham gia giao thông bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe tham gia giao thông và gây tai nạn giao thông, hậu quả anh C tử vong. Hành vi đó không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[6] Xét về nguyên nhân của vụ tai nạn thì thấy như sau: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do H chưa được cấp GPLX đã điều khiển xe ô tô chở hàng đi giao, khi đi qua khu vực ngã ba đã không chú ý quan sát khi cho xe chuyển hướng nên gây tai nạn với người bị hại là anh Phạm Hữu C điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. Ngoài ra, bản thân anh Phạm Hữu C cũng chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô nhưng đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, khi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên không kịp thời nhường đường và tránh xe của H đi đến để xảy ra tai nạn. Do đó cả bị cáo H và người bị hại là anh C đều có một phần lỗi dẫn đến vụ tai nạn.

[7] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị hại có một phần lỗi trong vụ tai nạn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ hành vi, **điều kiện, hoàn cảnh** phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: **Bản thân bị cáo đã đi học lớp đào tạo lái xe ô tô, đã tham gia cuộc thi sát hạch cấp Giấy phép lái xe nhưng chưa thi đạt điều kiện được cấp Giấy phép lái xe, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì tự tin mình có thể lái được xe ô tô. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú**

ổn định, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường cho gia đình anh Phạm Hữu C 200.000.000 đồng; hiện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[10] Về xử lý vật chứng: xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52 là của anh Nguyễn Văn T2; xe mô tô biển kiểm soát 98F1-387.09 là của anh Phạm Hữu C. Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã V đã trả lại các phương tiện trên cho anh T2 và ông Phạm Đình N, người đại diện hợp pháp của anh Phạm Hữu C. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn T2 là chủ xe ô tô biển kiểm soát 98C-342.52 Hai điều khiển gây tai nạn. Bản thân anh T2 chỉ biết việc H đã đi thi cấp Giấy phép lái xe từ khoảng tháng 01/2024 và H bảo anh T2 mình đã được cấp Giấy phép lái xe, anh T2 không biết H không có Giấy phép lái xe. Tuy nhiên, anh T2 không giao xe ô tô cho Hai, ngày 20/5/2024, trong lúc anh T2 đi chợ mua thêm thực phẩm, xe ô tô để ở sân nhà và chìa khóa vẫn để trên xe thì H đến tự ý lái xe chở thực phẩm đi giao. Do đó, hành vi của anh T2 không cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THAHS; THADS;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết